

Bản án số: 56 /2019/HS-ST
Ngày 31-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Lâm Anh Luyện.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy Toàn.**

2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1181/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Tống Khánh D- Sinh ngày: 03-12-1986 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi ĐKKTT: Thôn Cốc Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tống Văn D, sinh năm 1963; Con bà: Đỗ Thị X, sinh năm: 1965; Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1989 (đã ly hôn năm 2018); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Tống Khánh D bị bắt ngày 21- 10- 2019 đến ngày 02-12-2019 được tại ngoại theo Quyết định bảo lãnh số: 01/2019/VKS-QĐ ngày 02-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, hiện nay đang chấp theo Quyết định bảo lãnh số: 1176/2019/HSST-QĐ ngày 10-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Bị hại: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Nậm Th, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị **Đặng Thị T**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Nậm Ch, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

2. Chị **Chương Thị S**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Nậm Th, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Tổng Khánh D (Sinh năm 1986, HKTT: Thôn Cốc Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H) kết hôn với Hoàng Thị L (Sinh năm 1989, HKTT: Thôn Nậm Th, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H) và cùng nhau sinh sống tại Thôn Cốc Th, xã Ngọc L, huyện V, tỉnh H, D và L có với nhau 02 con chung là Tổng Ngọc A (Sinh năm 2012) và Tổng Ngọc T (Sinh năm 2014). Do trong quá trình sinh sống với nhau không hòa hợp, D với L đã thuận tình ly hôn vào ngày 24-01-2018. Sau khi ly hôn thì D và L đã tự quay lại sống với nhau tại nhà của L ở thôn Nậm Th, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25-8-2019 L đi làm về đến nhà và ngồi nói chuyện với D tại bàn uống nước trong phòng khách thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, L đứng dậy đi ra phía cửa, khi đi đến khu vực cạnh bàn uống nước gần cửa ra vào phía trước thì D đã dùng tay phải cầm 01 con dao (Loại dao gọt hoa quả, dài 18,9cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm) ở trên mặt bàn uống nước (Con dao này là dao của gia đình L, đã để ở đây từ trước) bước đến đứng đối diện với L, rồi dùng tay trái đẩy L về phía tường, tiếp đó dúi đầu L vào tường 02 lần, bị đau L tụt người ngồi xuống và nằm ra nền nhà, phần mặt bên phải hướng lên phía trên. D bước dạng 02 chân qua chân của L và cúi người xuống tay phải cầm dao rạch 01 nhát vào vùng mặt bên phải của L theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phía trước tai xuống đến mép môi của L, gây ra vết thương rách da có kích thước 10 x 02 x 01cm, sau đó D ném con dao xuống nền nhà, thấy mặt L bị chảy máu thì D lấy bông băng cầm máu cho L, sau đó gọi xe Taxi cho L đi đến điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện V.

Tại Bản kết luận giám định pháp thương tích số: 107/TgT ngày 27-9-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh H, Kết luận Hoàng Thị L, sinh năm 1989. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng má phải, ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12%.(mười hai phần trăm)

Vật chứng vụ án:

01 (một) con dao, có chiều dài 18,9cm (phần mũi dao bị gãy); Chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm.

Về phần dân sự:

Bị cáo Tổng Khánh D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Hoàng Thị L và bị hại L không đề nghị D phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì khác.

Tại cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Tổng Khánh D về

tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Tổng Khánh D khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25-8-2019 tại nhà của Hoàng Thị L thuộc thôn Năm Th, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H. Do mâu thuẫn cá nhân, Tổng Khánh D đã dùng 01 con dao (Loại dao gọt hoa quả, dài 18,9cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm) rạch vào vùng mặt bên phải từ trên xuống dưới, từ phía trước tai xuống đến mép môi của Hoàng Thị L. Hậu quả L bị thương tích là 12%. Bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với xã hội.

Bị hại L trình bày theo lời khai của bị cáo D tại phiên tòa là đúng. Về trách nhiệm dân sự bị cáo D đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bổ sung trách nhiệm dân sự, bị hại L đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để nuôi con nhỏ.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo; bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Tổng Khánh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tổng Khánh D từ 24 tháng đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án ngày 31-12-2019. Giao bị cáo về UBND nơi cư trú giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tổng Khánh D đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại L, bị hại L không đề nghị bồi thường gì thêm. Do vậy không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

01 (một) con dao, có chiều dài 18,9cm (phần mũi dao bị gãy); Chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo D có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Tổng Khánh D nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo D đang một mình nuôi con nhỏ sinh năm 2014 đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, để giáo dục, cải tạo tại cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm sống cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam, thay đổi biện pháp ra quyết định bảo lãnh đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo D khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25-8-2019 tại nhà của Hoàng Thị L thuộc thôn Năm Th, xã Quảng N, huyện V, tỉnh H. Do mâu thuẫn cá nhân, Tổng Khánh D đã dùng 01 con dao (Loại dao gọt hoa quả, dài 18,9cm, chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm) rạch vào vùng mặt bên phải từ trên xuống dưới, từ phía trước tai xuống đến mép môi của Hoàng Thị L. Hậu quả L bị thương tích là 12%, như cáo trạng đã truy tố là đúng. Lời nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra, thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Tổng Khánh D là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tổng Khánh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, là phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) dùng hung khí nguy hiểm...

k)....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. ”

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tổng Khánh D không có.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Tổng Khánh D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đang nuôi con nhỏ sinh năm 2014, do vậy bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình, theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tổng Khánh D đã trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, dẫn đến hậu quả bị hại L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Hành vi của bị cáo D gây ra không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh, hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy HĐXX cần lên một bản án nghiêm minh để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này theo khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo D có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, đang nuôi con sinh năm 2014, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS và đủ điều kiện cho hưởng án treo theo khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và theo điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPTATC ngày 06-11-2013 hướng dẫn áp dụng điều 65 BLHS về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Tổng Khánh D đã thỏa thuận bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho bị hại L, bị hại L không đề nghị bồi thường gì thêm. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao, có chiều dài 18,9cm (phần mũi dao bị gãy); Chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

Theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Khánh D thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn giảm án phí. HĐXX xét thấy cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Khánh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Tổng Khánh D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 31-12-2019. *(Tổng Khánh D bị bắt ngày 21- 10- 2019 đến ngày 02-12-2019 được tại ngoại)*

Giao bị cáo D về UBND xã Ngọc L, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) con dao, có chiều dài 18,9cm (phần mũi dao bị gãy); Chuôi bằng nhựa màu đen dài 9,6cm; phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 9,3cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, dày 0,1cm.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Bị cáo Tổng Khánh D không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31-12-2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh Luyện